

I Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Lilama 7 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 7 được thành lập vào tháng 12 năm 1977 Năm 1993, Bộ xây dựng có quyết định thành lập lại Xí nghiệp Lắp máy số 7 thành doanh nghiệp nhà nước và đến ngày 02/01/1996 Bộ xây dựng ra quyết định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty lắp máy và xây dựng số 7 trực thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam
- Theo quyết định số: 04/QĐ-BXD ngày 04/01/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, phát triển các Tổng công ty Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước độc lập thuộc Bộ xây dựng năm 2005 và Công văn số: 80/TCT-HĐQT ngày 14/03/2005 của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam gửi các Công ty thành viên năm 2005
- Công ty lắp máy và xây dựng số 7 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại quyết định số: 1800/QĐ-BXD ngày 28/12/2006 với giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm 00 giờ ngày 01/10/2006 là: 4802502988 đồng (*Bốn tỷ, tám trăm linh hai triệu, năm trăm linh hai ngàn chín trăm tám mươi tám đồng*)
- Ngày 29/12/2006 Bộ xây dựng có quyết định số: 1803/QĐ - BXD về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam với số vốn điều lệ 8 tỷ đồng (trong đó vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 4080000000 đồng chiếm 51% và phần vốn góp của các cổ đông công ty chiếm 49%)
- Ngày 15/03/2007 Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức được thành lập theo quyết định số: 392/QĐ-BXD của Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/03/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203001431 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp
- Ngày 23/05/2008 Bộ xây dựng có quyết định số: 717/QĐ-BXD về giá trị vốn nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/06/2007 để bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty cổ phần Lilama 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam sang Công ty cổ phần Lilama 7
- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2007 số: 20/Lilama7/ĐHCĐ/NQ ngày 26/08/2007 và quyết định số 06/Lilama7/HĐQT/QĐ/00 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 về việc tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng, tính đến ngày

25/09/2007 Công ty đã phát hành thành công thêm 42 tỷ đồng vốn điều lệ Toàn bộ 50 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 7 đã được Công ty kiểm toán và kế toán ASNAF xác nhận trong báo cáo kiểm toán vốn số: 79/BCKT/TC

- Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 01/02/2008 do tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng và thay đổi lần thứ hai vào ngày 09/03/2011 để thay đổi người đại diện theo pháp luật
- Ngày 30 tháng 09 năm 2010 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định: 748/QĐ-SGDHN quyết định về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 7 Ngày 28/10/2010 Cổ phiếu công ty cổ phần Lilama 7 chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ngày 09 tháng 03 năm 2011 Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần 2 do thay đổi thay đổi người đại diện theo pháp Luật

2. Quá trình phát triển:

- Mã ngành các ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Gia công cơ khí	3320 (Ngành chính)
2	Sản xuất các kết cấu kim loại	2511
3	Gia công cơ khí, chế tạo kết cấu thép phi tiêu chuẩn	2592
4	Xây dựng công trình kỹ thuật công nghiệp, dân dụng khác	4290
5	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
9	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy	3312
10	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12	Sửa chữa các thiết bị khác	3319
13	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14	Xây dựng nhà các loại	4100
15	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ	4210
16	Xây dựng công trình công ích	4220
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312

19	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
29	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31	Kiểm tra phân tích kỹ thuật	7120
32	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33	Cho thuê xe có động cơ	7710
34	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
35	Cung cấp và quản lý nguồn lao động	7830
36	<i>Dịch vụ cho thuê kho, bãi, nhà xưởng</i>	<u>6810</u>

• **Tình hình hoạt động:**

Công ty cổ phần LILAMA 7 được thành lập và đóng tại Miền Trung đến nay đã được hơn 30 năm, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị từng bước được hiện đại hoá nhằm đáp ứng được với yêu cầu kỹ thuật của các sản phẩm chế tạo hiện tại Mặt khác, kinh nghiệm thực tiễn đã chứng minh được khả năng và uy tín của Công ty cổ phần LILAMA 7 thông qua việc ký hợp đồng thi công các dự án công trình lớn, công trình trọng điểm như: Trạm 500 KVA Đà Nẵng, thủy điện Rào Quán - Quảng Trị, Nhà máy lọc dầu Dung Quất - Quảng Ngãi, Nhà máy xi măng Sông Gianh, Nhà máy xi măng Bút Sơn, Nhà máy thủy điện Sông Ông, Công trình thủy điện Bình Điền, thủy điện Đăkpone, thủy điện Sêsan 4, Chế tạo lắp đặt hệ thống thông gió trong hầm Hải Vân

Hiện nay, Công ty đang thực hiện thi công các công trình như: Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Công trình thủy điện Hòa Na, Nhà máy thủy điện Hương Điền - Huế, Nhà máy xi măng Trung Sơn, Nhà máy xi măng Luxvasi Huế, Công trình đường Láng Hòa Lạc, Nhà máy sản xuất Sôđa Núi Thành Quảng Nam Nhà máy ÔTô Đà Nẵng Và một số công trình nhỏ lẻ khác như: Gia công chế tạo kết cấu thép Cầu Rồng Đà Nẵng, Gia công chế tạo kết cấu thép Cầu Trần Thị Lý Đà Nẵng

Với tinh thần nêu cao ý chí tự lực, tự cường khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết tập trung trí tuệ của toàn thể CBCNV, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban giám đốc...đặc biệt là có sự quan tâm của Tổng công ty lắp máy Việt Nam sẽ đưa Công ty CP Lilama 7 ngày càng phát triển, sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, giữ vững uy tín và thương hiệu LILAMA

Sự phát triển của Công ty được thể hiện qua một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2008 đến năm 2011:

DVT: 1000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng sản lượng	165.000.000	168.130.000	210.168.000	230.000.000
2	Tổng doanh thu	110.583.000	111.465.000	137.632.998	164.494.906
3	Lợi nhuận trước thuế	1.962.000	5.024.000	5.138.842	1.625.762
4	Vốn điều lệ	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
5	Lao động bình quân	843	571	456	543
6	Thu nhập bình quân (tháng)	2.925	3.374	3.302	3.891
7	Cổ tức/năm	2%	6%	6%	2%

3. Định hướng phát triển:

• Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty xây dựng mục tiêu phát triển theo đúng đường lối chiến lược của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, của Chính phủ trong việc khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và thi công lắp máy trong nước nâng cao năng lực sản xuất, tiến tới đảm nhận các công trình trọng điểm trong nước với vai trò là Tổng thầu EPC Đặc biệt, bên cạnh việc nhận hợp đồng xây lắp từ Tổng công ty mẹ phân bổ xuống, Lilama 7 còn chủ động tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường, báo giá, đấu thầu để nhận nhiều công trình trong và ngoài khu vực Điều này giúp Công ty đảm bảo kế hoạch phát triển doanh thu và duy trì mức tăng trưởng bền vững qua các năm Đồng thời đáp ứng mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, Cổ đông Cải tạo điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

• Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

- **Sản xuất kinh doanh:**

+ Tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm như trong thời gian qua (Chế tạo cơ khí, Lắp đặt thủy điện, Lắp máy, Xây dựng)

+ Đào tạo nguồn nhân lực phát triển đồng đều, hợp lý cơ cấu nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế; Có chính sách trọng dụng, thu hút nhân tài có năng lực, tinh giảm, bổ sung số lượng hợp lý trong cơ cấu tổng thể của ngành

+ Chủ động về vốn, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm mở rộng thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hoạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho Người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, tham gia các hoạt động vì lợi ích xã hội, cộng đồng, bảo vệ môi trường vì tương lai Đất Nước

- **Tài chính:**

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định

+ Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt trong cách sử dụng; theo dõi và kiểm soát các luồng chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các công trình tránh trường hợp gây lãng phí vốn, có kế hoạch duy trì lượng vốn sử dụng thường xuyên đảm bảo kịp thời cho các hoạt động SXKD nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra

+ Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp

- **Công tác đời sống CBCNV:**

+ Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở đội công trình và khu tập thể CBCNV

+ Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển

+ Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả

II Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật trong năm 2011:

- Năm 2011 được đánh giá là một năm khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng Nguyên nhân chủ yếu do khủng hoảng kinh tế kéo dài, chính sách cân đối vĩ mô không ổn định, lãi suất ngân hàng ngày càng tăng làm cho chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng liên tục, trong bối cảnh đó Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định, điều hành của Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động SXKD
- Trong năm nay HĐQT đã họp 13 phiên vào từng quý và bất thường, từng phiên họp đều được xem xét, đánh giá và đưa ra những nghị quyết chỉ đạo SXKD sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty do vậy, việc giám sát của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 rất chặt chẽ, luôn đi đúng phương hướng và nhiệm vụ SXKD mà Công ty đề ra

2. Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011:

Năm 2011 do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, lãi suất ngân hàng tăng cao do vậy, kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm nay, riêng chỉ tiêu lợi nhuận không hoàn thành so với kế hoạch mà Nghị quyết số 13/LILAMA7/ĐHĐCĐ/NQ ngày 28/4/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đề ra như sau:

ĐVT: 1000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	155.000.000	164.494.906	106
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.200.000	1.625.762	225
3	Nộp ngân sách	9.000.000	6.182.000	69
4	Tổng quỹ lương		29.050.657	
5	Tiền lương BQ /người/tháng	3.500	3.891	111
6	Cổ tức dự kiến (%)	8%	2%	25

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Ngày 01/03/2011 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Lilama 7 bầu Ông Nguyễn Văn Kiên làm chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc công ty thay ông Bùi Sơn Trường Ông

Bùi Sơn Trường được giao nhiệm vụ khác, số vốn góp giao cho ông Nguyễn Văn Kiên tiếp nhận quản lý chiếm 26% vốn điều lệ Công ty kể từ ngày 01/03/2011

- Ngày 15/4/2011 Hội đồng quản trị quyết định Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama7, địa chỉ: Nhà số 03, khu C2, Ngõ 208 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2011
- Ngày 22/6/2011 HĐQT quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức điều hành Công ty cổ phần Lilama 7 để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế
- Nền kinh tế thế giới suy thoái, tình hình kinh tế trong nước vẫn chưa ổn định, lãi suất ngân hàng tăng cao, nên trong năm 2011 Công ty hạn chế tối đa nguồn vốn đầu tư, chỉ đầu tư máy móc thực sự cần thiết và cấp bách để phục vụ cho các công trình trọng điểm

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty xác định hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu vẫn chưa chấm dứt, nên việc xây dựng các kế hoạch đầu tư cho năm nay là hết sức cần trọng, chỉ đầu tư các máy móc thiết bị, chủ yếu là dụng cụ thi công thật sự cần thiết để phục vụ các công trình trọng điểm
- Tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác lắp máy Phát triển toàn diện từ hệ thống nhân lực cho đến trình độ kỹ thuật sản xuất, tham gia thi công các dự án trong và ngoài nước với yêu cầu cao nhất, làm tổng thầu (EPC) các dự án vừa và nhỏ Sản xuất các sản phẩm kết cấu thép đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài
- Trong năm 2012 Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Trđồng	240.000	
2	Tổng doanh thu	Trđồng	170.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	5.000	
4	Tỷ lệ cổ tức	%	6	
5	Nộp ngân sách	Trđồng	6.700	
6	Tổng số lao động	Người	750	
7	Tiền lương BQ/Người/tháng	Trđồng	4	

III Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	ĐVT
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	45,74	408	%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	54,26	592	%
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	70,42	728	%
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	29,58	272	%
3	Khả năng thanh toán			
	- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1,42	137	Lần
	- Tổng TSLĐ và ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,02	101	Lần
	- Tổng tiền và các khoản ĐT tài chính ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	0,023	0,0894	Lần
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,8	0,74	%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,89	0,56	%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	6,39	2,07	%

Phân tích các hệ số phù hợp trong kinh doanh:

Hệ số ngắn hạn tại ngày 31/12/2011 là: 101 chứng tỏ tình hình tài chính an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn

- Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31/12/2011 là:

(Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{58.355.945.215}{5.000.000} = 11.671 \text{ đồng/cổ phần}$$

- Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp: Không có

- Tổng số cổ phiếu: 5.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi): Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 5.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có
- Cổ tức năm 2011: Dự kiến 2%/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Tỷ lệ % so với năm 2010
1	Tổng doanh thu	155.000.000	164.494.906	106,13	120
2	Lợi nhuận trước thuế	7.200.000	1.625.762	22,58	32
3	Nộp ngân sách	9.000.000	6.182.000	69	124
4	Tổng quỹ lương		29.050.657		130
5	Tiền lương BQ/người/tháng	3.500	3.891	111	118
6	Cổ tức/năm	8%	2%	25	33

- Về chỉ tiêu doanh thu toàn Công ty thực hiện 164 tỷ đồng so với doanh thu thuần năm 2010 là 137 tỷ đồng tăng 27 tỷ đồng tương ứng tăng 120 %
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt: 1,6 tỷ đồng đạt 32% so với năm 2010

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2011 tuy doanh thu không đạt kế hoạch đã đề ra, nhưng so với năm 2010 doanh thu vẫn tăng trưởng đều, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động đó là nhờ vào sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CBCNV Công ty

b. Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự hỗ trợ tích cực từ công ty mẹ là Tổng công ty lắp máy Việt Nam Phần lớn doanh thu hàng năm của Công ty cổ phần Lilama 7 thu được từ các dự án, hợp đồng của Tổng công ty lắp máy Việt Nam
- Sự đoàn kết nhất trí cao trong lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ có nghiệp vụ, chuyên môn vững vàng và nhiệt huyết với công việc
 - Khó khăn:
 - Công ty Lilama 7 nằm trên địa bàn miền Trung có tốc độ phát triển công nghiệp thấp so với hai đầu đất nước, do đó khối lượng công việc ít hơn và mức độ cạnh tranh cao hơn nên việc tìm kiếm việc làm rất khó khăn Các công trình thi công cách xa trụ sở Công ty làm tăng chi phí quản lý
 - Thị trường tiền tệ trong năm 2011 diễn biến phức tạp, tỷ giá ngoại tệ và chỉ giá tiêu dùng CPI vẫn tiếp tục tăng, dẫn đến giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng theo, bên cạnh đó lãi suất ngân hàng tăng quá cao, tác động đến giá thành sản xuất và gây khó khăn cho hoạt động SXKD
 - Chi phí tài chính tăng, do thị trường tài chính còn diễn biến phức tạp, lãi xuất ngân hàng vẫn cao việc huy động vốn cho SXKD khó khăn

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng ban, các đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động
 - Nâng mức thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp
 - Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất
 - Ngày 22/01/2011 Công ty nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức chứng nhận Quốc tế LRQA chứng nhận đây là sự kiện quan trọng trong quá trình xây dựng và

trưởng thành của Công ty đánh dấu sự phát triển lên tầm cao mới của thương hiệu Công ty cổ phần Lilama 7 lên thị trường, bước đầu đưa vào áp dụng có hiệu quả trong năm 2011 và tiếp tục khắc phục, cải tiến trong năm 2012 và các năm sau nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD năm 2012 và các năm tiếp theo

- Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban giám đốc được phân công chỉ đạo trực tiếp các công trình thi công nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động
- Phòng Kinh tế-Kỹ thuật kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án theo từng tháng, quý kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đảm bảo tiến độ thi công Phối hợp với phòng Tài chính-kế toán để lập dự toán thi công, dự toán giao khoán, giám sát quy trình thi công, sử dụng nguyên vật liệu đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình
- Phòng quản lý máy giám sát, kiểm tra quá trình sử dụng máy móc thiết bị, dụng cụ thi công tuân thủ theo quy chế của Công ty ban hành
- Phòng vật tư giám sát giá mua vật tư, kiểm soát kho hàng, việc bốc dỡ, bao gói, vận chuyển, bảo quản, lưu kho vật tư, sản phẩm đầu vào...
- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Kinh tế-Kỹ thuật lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các dự toán giao khoán, hướng dẫn tập hợp chi phí, hóa đơn chứng từ theo luật định
- Phòng tổ chức – Hành chính: giám sát quá trình tuyển dụng, quản lý, đào tạo và điều phối nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động

IV Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011****Đơn vị tính : đồng**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.015.445.396	110.615.159.175
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.231.577.520	2.463.633.101
1 Tiền	111	V01	11.231.577.520	2.463.633.101
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu	130		34.471.347.874	44.627.751.160
1 Phải thu của khách hàng	131		29.537.850.521	38.999.571.323
2 Trả trước cho người bán	132		3.985.221.633	4.381.077.674
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4 Phải thu theo tiến độ HĐXD	134		-	-
5 Các khoản phải thu khác	138	V02	1.576.693.550	1.861.328.893
6 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(628.417.830)	(614.226.730)
IV Hàng tồn kho	140		74.476.469.266	55.609.215.258
1 Hàng tồn kho	141	V03	74.476.469.266	55.609.215.258
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		6.836.050.736	7.914.559.656
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V04	10.286.984	10.286.984
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	V05	6.825.763.752	7.904.272.672
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.528.859.447	93.263.251.053
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

II Tài sản cố định	220		83.309.895.437	89.195.818.136
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V06	66.493.841.523	29.400.679.531
- Nguyên giá	222		105.407.923.564	59.565.273.453
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(38.914.082.041)	(30.164.593.922)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	227	V07	16,816,053,914	5,195,845,835
- Nguyên giá	228		17.309.108.962	5.490.345.835
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(493.055.048)	(294.500.000)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V08	-	54.599.292.770
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V Tài sản dài hạn khác	260		4.218.964.010	4.067.432.917
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V09	4.218.964.010	4.067.432.917
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		214.544.304.843	203.878.410.228

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		156.188.359.628	143.573.626.367
I Nợ ngắn hạn	310		125.661.791.727	108.204.853.285
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V10	63.894.257.209	55.131.026.716
2 Phải trả người bán	312		24.758.175.259	28.028.476.684
3 Người mua trả tiền trước	313		11.251.665.972	6.407.095.776
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V11	8.084.007.932	3.652.454.644
5 Phải trả công nhân viên	315		7.015.681.543	5.351.960.630
6 Chi phí phải trả	316	V12	171.847.395	-
7 Phải trả nội bộ	317		-	-
8 Phải trả theo kế hoạch tiến độ HỖXD	318		-	319.811.400
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V13	10.404.346.528	9.332.292.316
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11 Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		81.809.889	(18.264.881)

II Nợ dài hạn	330		30.526.567.901	35.368.773.082
1 Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4 Vay và nợ dài hạn	334	V14	29.549.001.782	34.797.317.363
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		657.754.719	571.455.719
7 Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện	338		319.811.400	-
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.355.945.215	60.304.783.861
I Vốn chủ sở hữu	410	V15	58.355.945.215	60.304.783.861
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		5.243.508.000	5.243.508.000
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4 Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		14.094.401	(13.283.047)
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		1.351.260.463	999.619.079
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		537.096.146	350.893.847
9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10 Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.209.986.205	3.724.045.982
11 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12 Quỹ hỗ trợ xếp hạng doanh nghiệp	422		-	-
II Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		214.544.304.843	203.878.410.228

BÁO CÁO**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM 2011	NĂM 2010
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	00	V16	164.494.906.011	137.632.977.655
2 Các khoản giảm trừ	02		-	-
- Chiết khấu bán hàng	02a		-	-
- Giảm giá hàng bán	02b		-	-
- Hàng bán bị trả lại	02c		-	-
	02d			
-Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu và thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp				
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		164.494.906.011	137.632.977.655
4 Giá vốn hàng bán	11	V17	135.306.600.933	113.097.813.793
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.188.305.078	24.535.163.862
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	V18	233.210.005	46.709.445
7 Chi phí tài chính	22	V19	17.132.879.562	9.098.276.613
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.990.990.579	8.910.434.606
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.371.175.179	11.285.717.917
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			1.917.460.342
11 Thu nhập khác	31		669.445.780	2.678.129.149
12 Chi phí khác	32		961.143.512	1.737.166.092
13 Lợi nhuận khác	40		(291.697.732)	940.963.057
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.625.762.610	5.138.841.834
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V20	415.776.405	1.284.710.459
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.209.986.205	3.854.131.375
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		242	771

BÁO CÁO
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp trực tiếp Năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01	195.190.951.171	126.509.162.156
2 Tiền chi trả người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(139.817.484.073)	(90.966.522.657)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03	(24.320.984.009)	(30.292.114.481)
4 Tiền chi trả lãi vay	04	(16.819.143.184)	(8.910.434.606)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(305.453.162)	(1.448.661.496)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.871.888.120	2.412.073.488
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.976.149.613)	(7.402.280.683)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.823.625.250	(10.098.778.279)
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(924.091.191)	(6.431.623.727)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS	22	-	529.545.456
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7 Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	146.824.218	46.709.445
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(777.266.973)	(5.855.368.826)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2 Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của Doanh nghiệp đã phát hành	32		
3 Tiền vay ngắn hạn	33	76.285.822.017	89.635.531.300

4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(72.770.907.105)	(70.815.389.326)
5 Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.793.328.770)	(588.440.463)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(278.413.858)	18.231.701.511
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50	8.767.944.419	2.277.554.406
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.463.633.101	186.078.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.231.577.520	2.463.633.101

V Báo giải trình báo cáo tài chính:

1 Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Tư Vấn Kế Toán và Kiểm toán Việt Nam
- Địa chỉ: Số 160 Phương Liệt- Thanh Xuân- Hà Nội
- Điện thoại: (84 - 04)3868 9566 Số fax giao dịch : (84 - 04)38686248
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LILAMA7 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

2 Kiểm toán nội bộ: Không có

VI Các Công ty con và Công ty liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên nắm giữ: 2.550.000 cổ phần tương đương: 25.500.000.000 đồng chiếm 51% vốn điều lệ
- Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết: Không
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:
 - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên: Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7

- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100106313 cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010
- Trụ sở chính: 124 Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc;
 - + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường trạm biển thê;
 - + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
 - + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng
 - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị
 - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí, kinh doanh vận tải, hàng hóa, các thiết bị siêu trường, siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
 - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: Lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
 - + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
 - + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
 - + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ, giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
 - + Đào tạo Công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn, đào tạo và thực

hiện đưa người lao động Việt nam (trong và ngoài tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;

+ Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, dây chuyền công nghệ mới;

+ Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, làm đại lý tiêu thụ cho các ngành trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật

+ Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật

VII Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty: Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Lilama 7

(tải kèm file riêng)

11 Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, tổ chức họp mỗi năm ít nhất 01 lần, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty vv

12 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra

13 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm

14 Ban Tổng Giám đốc

▪ Tổng Giám đốc Công ty:

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị đề cử để Tổng Giám đốc công ty mẹ là Tổng công ty lắp máy Việt Nam bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

▪ Phó Tổng Giám đốc Công ty:

Các Phó Tổng Giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

▪ Kế toán trưởng Công ty:

Kế toán trưởng của Công ty giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện ~~công tác kế toán, tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật~~

15 Các phòng, ban chức năng

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:
 - Chủ trì công tác khai thác và mở rộng thị trường, các công việc liên quan đến đấu thầu, thương thảo với khách hàng, dự thảo và rà soát các hợp đồng kinh tế
 - Cùng các phòng ban liên quan kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đồng thời tổng hợp số liệu từ các phòng ban và báo cáo định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
 - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở năng lực, thiết bị nguồn vốn và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty
 - Tham gia xây dựng tiến độ thi công chi tiết và biện pháp thi công; kiểm soát các nhà thầu và đội thi công của Công ty về việc thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật
 - Tập hợp, lưu trữ và phổ biến các tài liệu kỹ thuật; Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm
- Phòng Tài chính - Kế toán:
 - Đảm bảo các hoạt động kế toán trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán của Nhà nước và các quy chế Công ty ban hành
 - Theo dõi, kiểm soát toàn bộ các khoản chi phí và doanh thu liên quan đến từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển Công ty
- Phòng Tổ chức - Hành chính:
 - Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty
 - Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty
 - Kịp thời công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề
 - Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty

- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định
- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường
- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty
- Phòng Cung ứng - Vật tư:
 - Lập kế hoạch mua vật tư, sản phẩm cho các công trình, dự án của Công ty Tham gia đánh giá, khảo sát giá cả để chọn nhà thầu cung cấp vật tư, sản phẩm trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt
 - Thực hiện các quy định về sắp xếp, bảo quản, cấp phát thanh quyết toán vật tư, dụng cụ và thu hồi vật tư, dụng cụ từ các công trình; Thực hiện các quy trình kiểm soát vật tư, sản phẩm mua vào do khách hàng cung cấp
- Phòng Quản lý máy:
 - Đảm bảo toàn bộ máy móc, thiết bị, dụng cụ của Công ty sẵn sàng hoạt động; Định kỳ kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị tại các công trình
 - Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch và mua sắm phụ tùng thay thế, vật tư cần thiết nhằm đảm bảo toàn bộ máy móc thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động đầy đủ với tính năng thiết kế; Đưa ra biện pháp quản lý phù hợp thực tế sao cho hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị được tối ưu nhất
- Ban an toàn lao động:
 - Xây dựng quy chế an toàn lao động của Công ty theo quy định của pháp lệnh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp
 - Lập kế hoạch trang bị bảo hộ lao động, mua sắm và tổ chức cấp phát đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thời hạn quy định; Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy phạm về an toàn lao động trong vận hành máy móc thiết bị, đặc biệt là thiết bị đòi hỏi cao về an toàn

16 Các đội công trình:

Stt	Các đội công trình
1	Nhà máy chế tạo cơ khí Lilama7- Ông Nguyễn Bình Phương - Giám đốc Nhà máy
2	Đội lắp máy số I - Ông Nguyễn Duy Hưng- Đội trưởng
3	Đội lắp máy số II - Ông Nguyễn Đức Long - Đội trưởng
4	Đội lắp máy số III - Ông Lê Ngọc Phước - Đội trưởng
5	Đội lắp máy số IV - Ông Nguyễn Văn Tính - Đội trưởng
6	Đội lắp máy số V - Ông Ngô Tiến Bình - Đội trưởng
7	Đội xây dựng - Ông Lê Minh Họa - Đội trưởng
8	Đội sơn - Ông Nguyễn Ngọc Hiệp- Đội trưởng
9	Đội điện - Ông Lê Thanh Hải- Đội trưởng
10	Đội cơ giới - sửa chữa-Ông Nguyễn Minh Hoàng -Đội trưởng

2. Số lượng cán bộ nhân viên Công ty:

Tại thời điểm 31/12/2011 tổng số lao động trong Công ty là **595** người Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng (người)
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	76
Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp	22
Công nhân kỹ thuật	552
Tổng cộng	650

3. Chính sách đối với người lao động:

- *Chế độ làm việc:* Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động Do đặc thù của ngành xây lắp máy, người lao động của Công ty cổ

phần Lilama 7 chủ yếu làm việc tại các công trình xây lắp Để đảm bảo an toàn lao động cho công nhân trong quá trình làm việc, Công ty Lilama 7 cắt cử mỗi đội công trình đều có một ban an toàn chuyên trách có nhiệm vụ giám sát và cấp phát thiết bị an toàn lao động cho công nhân

- *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Mức lương và thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng xứng đáng với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động và tăng doanh thu cho Công ty Định kỳ hàng năm (thường là nửa năm) Công ty tổ chức chương trình khám sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên toàn công ty Công ty còn tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát, du xuân trong nước và nước ngoài cho cán bộ nhân viên mỗi khi hoàn thành xong công trình
- *Chính sách tuyển dụng và đào tạo:* Bên cạnh yêu cầu cao khi tuyển dụng lao động mới, Công ty cũng luôn luôn chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho nguồn nhân lực hiện có Do đặc thù của ngành xây lắp máy và làm việc với các thiết bị phi tiêu chuẩn, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao tay nghề công nhân Tổng công ty Lilama có hai trường chuyên đào tạo thợ và nâng cao bậc thợ Định kỳ 2 năm công ty Lilama 7 sẽ mời các giáo viên ở đây về để đào tạo công nhân, đồng thời tổ chức thi cấp chứng chỉ cho công nhân Ngoài ra, Công ty Lilama 7 cũng tự tổ chức các cuộc thi nâng bậc thợ cho cán bộ công nhân viên theo các đợt để tăng lương cơ bản và phụ cấp bảo hiểm xã hội
- *Chính sách cổ tức:* Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:
 - Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật
 - Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới

4. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng:

▪ **Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT
2	Tô Minh Thúy	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT
4	Trần Hải Sơn	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Vịnh	Ủy viên HĐQT

▪ **Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Kiên	Tổng Giám đốc
2	Tô Minh Thúy	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hồng Thái	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Hải Sơn	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Bảo	Phó Tổng Giám đốc
6	Vũ Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

▪ **Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Đức Kiên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

▪ **Kế toán trưởng:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

1	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng
---	--------------	----------------

A. Sơ yếu lý lịch tóm tắt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

- *Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc*

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 20/02/1960
 Nơi sinh : Nam Hải, Nam Trực, TP Nam Định
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 024058338
 Nơi cấp : Công an TPHCM, Ngày cấp: 07/04/2009
 Quê quán : Nam Hải, Nam Trực, TP Nam Định
 Địa chỉ thường trú : Số 51B, đường 359, P Phước Long B, quận 9, TPHCM
 Số điện thoại liên lạc : 05113642666
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 1984-1988	Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy
Từ 1988-1992	Đội trưởng Xí nghiệp Liên Hợp Lắp máy
Từ 1992-1998	Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18
Từ 1998-2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Lắp máy 18-2, Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18

Từ 2001-2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng số 18
Từ 2007-02/2011	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18
Từ 03/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

• **Tô Minh Thúy – Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Tô Minh Thúy**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 12/09/1974
 Nơi sinh : Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 181971614
 Nơi cấp : Công an Nghệ Tĩnh, Ngày cấp: 17/01/1991
 Quê quán : Xóm 5, Xã Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : Tân kỳ, Nghệ An
 Số điện thoại liên lạc : 0913401911
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 01/1997 - 09/1998	Nhân viên phòng kế toán Công ty lắp máy & xây dựng số 7
Từ 10/1998 - 12/2003	Trưởng phòng kế toán Công ty lắp máy & xây dựng số 7
Từ 01/2004 - 03/2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 7
Từ 04/2009 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

• **Nguyễn Hồng Thái – Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Hồng Thái**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 05/06/1959
Nơi sinh : Nghi Trường, Nghi Lộc, Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 204319852
Nơi cấp : Công an Quảng Nam, Ngày cấp: 23/05/1993
Quê quán : Nghi Trường, Nghi Lộc, Nghệ An
Địa chỉ thường trú : An Cư, An Hải Bắc, TP Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0913405226
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
10/1981 – 09/1985	Giáo viên trường kỹ thuật xí nghiệp lắp máy số 7
10/1985 - 02/1993	Kỹ thuật đội công trình Sợi, Huế
03/1993 – 12/2004	Trưởng phòng tổ chức lao động Công ty lắp máy & Xây dựng số 7
01/2005 – 05/2007	Phó giám đốc Công ty lắp máy & Xây dựng số 7
06/2007 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

• **Trần Hải Sơn - Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Trần Hải Sơn**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 19/02/1970
Nơi sinh : Xã Hiền Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 194205436
Nơi cấp : Công an Quảng Bình, Ngày cấp: 22/08/2000
Quê quán : Xã Hiền Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú : 106 Trưng Nữ Vương, Bình Hiên, Hải Châu, Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0913412741
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1997 - 2000	Kỹ thuật, Công ty lắp máy và Xây dựng số 7
2000 - 2001	Phó giám đốc xí nghiệp 701, Công ty lắp máy và Xây dựng số 7
2001 - 2002	Đội phó đội công trình thuộc Công ty lắp máy & Xây dựng số 7
2002- 2005	Đội trưởng đội Hàm đào Hải vân, Công ty lắp máy và Xây dựng số 7
2006 - 2007	Chỉ huy trưởng đội công trình công ty lắp máy và Xây dựng số 7
2007 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

• **Nguyễn Vịnh - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên : **Nguyễn Vịnh**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/01/1969

Nơi sinh : Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 200957548
Nơi cấp : Công an Đà Nẵng, Ngày cấp: 22/07/2004
Quê quán : Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 30, Thuận An, P An Khê, Q Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0905202272
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hoá
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1998 - 2006	Kỹ thuật, Công ty lắp máy và Xây dựng số 7
2006 - 2008	Phó phòng kinh tế kỹ thuật, Công ty lắp máy và xây dựng số 7
2008 - 2009	Chỉ huy trưởng Công trình nhà máy lọc dầu Dung quất, Quảng Ngãi, Công ty CP Lilama 7
2009 - đến nay	Trưởng phòng KT - KT, Công ty CP Lilama 7

• **Lê Văn Bảo – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Lê Văn Bảo**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 31/07/1976
Nơi sinh : Vĩnh Linh - Quảng Trị
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 197044183

Nơi cấp: : Công an Quảng Trị Ngày cấp: 29/04/2004
Quê quán : Thôn Tây - Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : Thôn Tây - Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Số điện thoại liên lạc : 0905571791
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
05/2002 - 04/2004	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM lọc dầu Dung Quất
04/2004 - 03/2005	Nhân viên Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 - làm việc tại dự án NM Nhiệt điện Phú Mỹ 4
03/2005 - 05/2005	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM Điện - Đạm Cà Mau
05/2005 - 04/2006	Nhân viên Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam làm việc tại công trình NM Xi măng Sông Gianh
04/2006 - 07/2006	Phó Văn phòng đại diện Lilama tại Công trình NM xi măng Sông Gianh
7/2006 - 12/2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7 - Chỉ huy trưởng Công trình Nhà máy lọc dầu Dung Quất
12/2008 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7

• **Vũ Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Vũ Anh Tuấn**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 15/03/1979
Nơi sinh : Phường Lê Lợi - TP Bắc Giang
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 121239884
 Nơi cấp : Công an Bắc Giang Ngày cấp: 22/11/1994
 Quê quán : Liên Sơn - Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 24 - Lê Lợi - Bắc Giang
 Số điện thoại liên lạc : 0974178888
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
07/2006 đến 10/2006	Kỹ thuật làm việc tại Công trình Nhà máy xi măng Thăng Long - Quảng Ninh
10/2006 đến 08/2007	Chỉ huy trưởng Công trình Nhà máy xi măng Thăng Long - Quảng Ninh
08/2007 đến 05/2008	Chỉ huy trưởng Công trình Cảng Vật Cách - Hải Phòng
05/2008 đến 01/2009	Phó Tổng Giám đốc - Chỉ huy trưởng Công trình Cảng Vật Cách - Hải Phòng
1/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty - Chỉ huy trưởng Công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng Hà Tĩnh

• **Bùi Đức Kiên – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên : **Bùi Đức Kiên**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 19/12/1971
 Nơi sinh : Phương Chiểu - Tiên Lữ - Hưng Yên
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 011452357

Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp: 19/07/2008
 Quê quán : Phương Chiểu - Tiên Lữ - Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 20/29 ngõ 583 phố Kim Ngưu - Phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc : 0913254032
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
02/1994 – 04/1996	Nhân viên Phòng Kế toán - Công ty Lắp máy và Xây dựng 451
04/1996 – 05/2002	Nhân viên Phòng TCKT - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
05/2002 – 05/2007	Phó phòng Phòng TCKT - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
05/2007 đến nay	Phó Trưởng Ban kiêm Trưởng phòng tài chính - Ban tài chính kế toán - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam

• **Trần Anh Đức – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : **Trần Anh Đức**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 10/06/1982
 Nơi sinh : Phường Quán Bàu - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 182505164
 Nơi cấp : Công an Nghệ An Ngày cấp: 13/01/2010
 Quê quán : Đức Tùng - Đức Thọ - Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 - Khối 12 - Phường Quán Bàu - TP Vinh - Nghệ An

Số điện thoại liên lạc : 0903212555
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Điện tử - Viễn thông
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
6/2006 đến 03/2007	Nhân viên Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty cổ phần Lilama 7
03/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Tổ chức - Lao động Công ty cổ phần Lilama 7

• **Trần Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : **Trần Anh Dũng**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 03/05/1977
Nơi sinh : Vĩnh Tú- Vĩnh Linh - Quảng Trị
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 230541849
Nơi cấp : Công an Gia Lai Ngày cấp: 18/10//2004
Quê quán : Vĩnh Tú- Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : Tổ 1 - Trung Nghĩa - Hòa Ninh - Liên Chiểu - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0983330363
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
03/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Cung ứng - Vật tư Công ty cổ phần Lilama 7

• **Võ Duy Chính - Kế toán trưởng**

Họ và tên : **Võ Duy Chính**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 07/03/1969
Nơi sinh : Nghĩa Đồng - Tân Kỳ - Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 201571657
Nơi cấp : Công an Đà Nẵng, Ngày cấp: 14/02/2006
Quê quán : Nghĩa Đồng - Tân Kỳ - Nghệ An
Địa chỉ thường trú : K382/7 Núi Thành - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc : 0903520007
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1994 - 1996	Ban Thanh tra UBND Huyện Tân Kỳ - Nghệ An
1996 - 2000	Cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty lắp máy & Xây dựng số 7
2000 - 03/2009	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty lắp máy & Xây dựng số 7 (Công ty Cổ phần Lilama 7)
04/2009 - 03/2010	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Lilama 7
03/2010 - đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 7

B. Hoạt động của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2011 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định, điều hành của Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động SXKD
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban
- Hoạt động của Ban kiểm soát:
 - + Ban kiểm soát công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty
 - + Hàng năm Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội cổ đông thường niên xem xét quyết định
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của Hội đồng quản trị hoạt động trong quản lý và điều hành để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty
- Công ty hỗ trợ tối đa để HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của Công ty
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao phó

C. Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

Stt	Thành phần	Số tiền/năm (ĐVT:đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	29.880.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	79.680.000
3	Trưởng ban kiểm soát (01 người)	19.920.000
4	Thành viên ban soát (2 người)	29.880.000
	Tổng cộng	159.360.000

D. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng (phần sở hữu cá nhân):

Stt	Họ Và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày niêm yết đến ngày 31/12/2011
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	20.500
2	Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	49.921
3	Nguyễn Hồng Thái	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	7.252
4	Trần Hải Sơn	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	20.364
5	Nguyễn Vịnh	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KTKT	7.124
6	Lê Văn Bảo	Phó Tổng Giám đốc	0
7	Vũ Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	6.275
8	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	9.008
9	Bùi Đức Kiên	Trưởng BKS	5.000
10	Trần Anh Dũng	Thành viên BKS	0
11	Trần Anh Đức	Thành viên BKS	0

Cổ đông lớn: không có giao dịch

- **Giao dịch cổ phiếu người có liên quan:** Không có giao dịch

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát trong năm 2011: Không có giao dịch

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

51 Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2011

Stt	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	2.550.000	25.500.000.000	51
2	Cổ đông nội bộ	10	139.324	1.393.240.000	2,79
-	Ban giám đốc	6	125.316	1.253.160.000	2,51
-	Kế toán trưởng	1	9.008	90.080.000	0,18
-	Ban kiểm soát	3	5.000	50.000.000	0,10
3	Cổ đông trong và ngoài công ty		2.310.676	18.906.330.000	46,21
	Tổng cộng		5.000.000	50.000.000.000	100

52 Cổ đông lớn:

Cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	124 phố Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	0100106313	2.550.000	51%

Cổ đông lớn: Không có giao dịch

Đà Nẵng, ngày.. tháng 03 năm 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7